

Số: **21** /TB-HĐQT

Khánh Hòa, ngày **05** tháng 3 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa

- Mã chứng khoán: KHW;

- Địa chỉ: 58 Yersin, phường Phương Sài, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;

- Điện thoại liên hệ: (0258). 3828807

Fax: (0258).3810740

- E-mail: support@ctnkh.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2024.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày **05**./3/2025 tại đường dẫn: <http://ctnkh.com.vn/qhcd.aspx>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*** Tài liệu đính kèm:**

Báo cáo thường niên năm 2024

CÔNG TY CỔ
PHẦN CẤP
THOÁT NƯỚC
KHÁNH HÒA

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH
HÒA
DN:
0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:42
00238007, cn=CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA,
l=Nha Trang, st=KHÁNH HÒA,
c=VN
Date: 2025.03.05 16:43:48 +07'00'

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật
TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Đàm

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
(Năm 2024)

Kính gửi:

- Quý cổ đông;
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung.

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4200238007
- Vốn điều lệ: 285.999.960.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 285.999.960.000 đồng.
- Địa chỉ: 58 Yersin, Phường Phương Sài, Nha Trang, Khánh Hòa.
- Số điện thoại: 0258 3822315
- Số fax: 0258 3810740
- Website: <http://ctnkh.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: KHW

2. Quá trình hình thành và phát triển.

- Tiền thân của công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa là Công ty Cấp thoát nước Khánh Hòa, được thành lập ngày 29/10/1979 theo Quyết định số 2457/UB-TC của UBND tỉnh Phú Khánh.

- Tháng 9 năm 2010, công ty chuyển đổi từ công ty nhà nước sang công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa.

- Ngày 02/01/2014, từ công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa chuyển sang công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa, được kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp của công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Khánh Hòa.

- Ngày 10/01/2017, công ty tiến hành lưu ký cổ phiếu, mã cổ phiếu là: KHW tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (nay là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam).

- Ngày 20/2/2017, công ty tổ chức phiên giao dịch chứng khoán đầu tiên tại sàn giao dịch UPCOM.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

- Ngành nghề kinh doanh chính:

- + Sản xuất, kinh doanh nước sạch;
- + Lập dự án đầu tư, tư vấn, thiết kế, giám sát và thi công các công trình cấp thoát nước;
- + Cung cấp các dịch vụ về hoạt động thoát nước và vệ sinh môi trường.

- **Địa bàn kinh doanh:** Thành phố Nha Trang, huyện Diên Khánh, huyện Cam Lâm, huyện Khánh Vĩnh, huyện Khánh Sơn.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

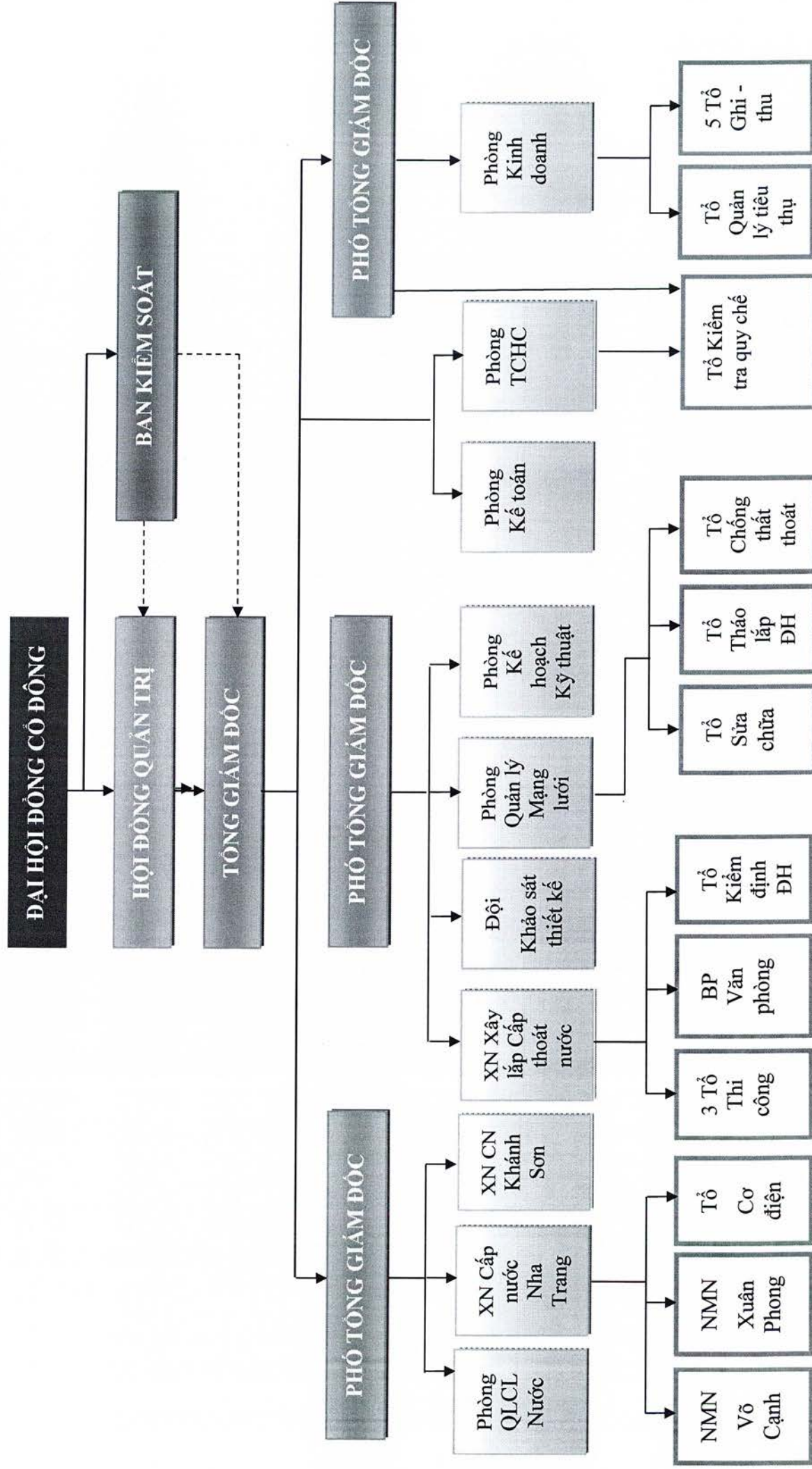
- Mô hình quản trị.

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, cơ cấu tổ chức như sau:

- + Đại hội đồng cổ đông;
- + Hội đồng quản trị;
- + Ban Kiểm soát;
- + Ban Tổng giám đốc;
- + 06 phòng chuyên môn: Tổ chức hành chính, Kế toán, Kế hoạch kỹ thuật, Quản lý mạng lưới, Kinh doanh, Quản lý chất lượng nước;
- + 01 Đội: Khảo sát thiết kế;
- + 03 Xí nghiệp:
 - Xí nghiệp Cấp nước Nha Trang;
 - Xí nghiệp Xây lắp cấp thoát nước;
 - Xí nghiệp Cấp nước Khánh Sơn.

- Cơ cấu bộ máy quản lý.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA



- Các công ty con, công ty liên kết.

+ Công ty con: Không

+ Công ty liên kết:

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp (đồng)	Tỷ lệ sở hữu của công ty
01	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu	Địa chỉ đăng ký: 58 Yersin-P.Phương Sài-TP.Nha Trang-Tỉnh Khánh Hòa. Địa chỉ nhà máy: Thôn Dầu Sơn-Xã Suối Tân-Huyện Cam Lâm-Tỉnh Khánh Hòa	-Khai thác, xử lý và cung cấp nước -Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước -Hoạt động tư vấn	24.000.000.000	30%

5. Định hướng phát triển.

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Cấp nước an toàn (cung cấp nước ổn định, duy trì đủ áp lực, liên tục, đủ lượng nước, đảm bảo chất lượng nước theo quy chuẩn quy định) đến khách hàng.

- Phần đầu đạt tỷ lệ 100% khách hàng trong phạm vi cấp nước của công ty được cung cấp và sử dụng nước sạch.

- Phần đầu đạt sản lượng nước, doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Phần đầu đạt 100% tỷ lệ thực thu đương nhiên; đẩy mạnh thanh toán tiền nước bằng hình thức thanh toán trực tuyến, đăng ký trích nợ tự động tại các ngân hàng, qua các ví điện tử.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ và hiệu quả công tác chống thất thoát nước.

- Bảo toàn, sử dụng hiệu quả và phát triển nguồn vốn của đơn vị; đảm bảo hoạt động tài chính lành mạnh.

- Cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; giải quyết kịp thời các thắc mắc, sự cố cấp nước cho khách hàng; hướng tới mục tiêu là đơn vị dịch vụ cấp nước tốt.

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện

đại; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, quản lý, điều hành.

- Xây dựng Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa là doanh nghiệp phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và thực hiện đầy đủ trách nhiệm với xã hội, nghĩa vụ với Nhà nước; đảm bảo hài hòa quyền lợi của cổ đông, đối tác, khách hàng, người lao động và cộng đồng.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Tổ chức tốt cung cấp nước sạch trên địa bàn thành phố Nha Trang, một phần huyện Diên Khánh, Cam Lâm, Khánh Vĩnh, thị trấn Tô Hạp đến khách hàng với chất lượng dịch vụ tốt nhất, giải quyết kịp thời 24/7 đối với lĩnh vực quản lý mạng lưới và giải quyết thắc mắc, sự cố cấp nước cho khách hàng nhanh nhất.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư phát triển mạng lưới, cải tạo nâng cấp, sửa chữa thay thế tất cả các đường ống cũ, tiến tới hoàn thiện mạng lưới 100% không còn ống cũ, mục.

- Nâng cao hiệu quả quản lý DMA.

- Đưa mục tiêu cổ tức gắn liền lợi nhuận Công ty, hài hoà giữa đầu tư phát triển và phân phối lợi nhuận hàng năm phù hợp xu thế phát triển của Công ty.

- Ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cán bộ, nhân viên, người lao động, giải quyết hài hoà giữa lợi ích Công ty, năng suất lao động, thu nhập người lao động.

- Nâng cao năng lực quản trị và quản lý doanh nghiệp trên cơ sở vận dụng và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

5.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

- Chấp hành nghiêm các quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành tốt nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ khách hàng; đáp ứng nhu cầu nước sạch, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng theo quy chuẩn hiện hành, góp phần bảo đảm sức khỏe của người dân.

- Mở rộng mạng lưới cấp nước trong phạm vi hoạt động.

- Đảm bảo hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp, người lao động và cổ đông Công ty.

6. Các rủi ro.

- **Rủi ro kinh tế và thị trường:** Năm 2024, trong bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị thế giới biến động khó lường, không thuận lợi, nền kinh tế Việt Nam nói chung, Khánh Hòa nói riêng tiếp tục duy trì đà phục hồi và tăng trưởng, đời sống xã hội được quan tâm, đảm bảo. Tuy nhiên, kinh tế - xã hội vẫn còn nhiều khó

khăn, thách thức như: Hoạt động sản xuất, kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn, tình hình dịch bệnh ở người tuy được kiểm soát nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ bùng phát, trật tự an toàn xã hội vẫn còn diễn biến phức tạp... Do vậy, những tác động trên có phần ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty.

- **Rủi ro phát triển thị trường:** Tại khu vực trung tâm thành phố Nha Trang, mạng lưới đường ống cấp nước đã được phủ kín, số lượng khách hàng phát triển mới hạn chế. Để tăng tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch, đảm bảo an sinh xã hội, mạng lưới cấp nước cần được phát triển về khu vực ven thành phố, nông thôn. Người dân được lắp đặt nước miễn phí, nhưng tại các khu vực này khách hàng vẫn sử dụng nhiều nước giếng.

- **Rủi ro về nguồn nước, môi trường:** Nhà máy nước Võ Cạnh, Xuân Phong khai thác nguồn nước sông Cái Nha Trang. Với tốc độ đô thị hóa nhanh, nguy cơ ô nhiễm nguồn nước luôn tiềm ẩn. Do đó, công tác bảo vệ nguồn nước luôn được Ban Lãnh đạo công ty đặc biệt quan tâm. Tuy nhiên, sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước chưa chặt chẽ, thường xuyên.

- **Rủi ro biến đổi khí hậu:** Dưới tác động của biến đổi khí hậu, hiện tượng hạn hán, xâm nhập mặn thường xuyên xảy ra. Do đó, hàng năm, công ty phải đầu tư kinh phí sửa chữa đập tạm ngăn mặn (trên 1 tỷ đồng/ năm) để giữ nước, ngăn mặn.

- **Rủi ro về quy định và giá cả:** Giá nước sạch do UBND tỉnh Khánh Hòa quyết định, nên có sự hạn chế nhất định về tính chủ động điều tiết trong cân đối kế hoạch tài chính hàng năm.

Bằng nhiều giải pháp, nỗ lực vượt khó, tập thể lãnh đạo, cán bộ nhân viên công ty đoàn kết, tập trung tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, cung cấp nước sạch an toàn, liên tục đến cho khách hàng.

II. Tình hình hoạt động năm 2024.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2024.

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024.

Bước sang năm 2024, hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty ổn định và tăng trưởng vượt bậc so với cùng kỳ năm 2023 và giai đoạn trước khi dịch bệnh Covid-19 xảy ra, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Đạt tỷ lệ % so với KH	Thực hiện 2023	2024 tăng/ giảm so 2023	Tỷ lệ tăng/giảm
I	GIÁ TRỊ TỔNG SẢN LƯỢNG (không VAT)	1000đ	448.350.000	527.450.687	117,64%	459.023.889	68.426.798	14,91%
1	Giá trị doanh thu nước máy	1000đ	366.000.000	418.501.968	114,34%	361.958.668	56.543.300	15,62%
	Khu vực Nha Trang	-	366.000.000	417.189.014	113,99%	360.850.393	56.338.621	15,61%
	Khu vực Khánh Sơn	-		1.312.954		1.108.275	204.679	18,47%
2	Giá trị xây lắp	1000đ	70.000.000	94.709.363	135,30%	82.829.502	11.879.861	14,34%
	Doanh thu xây lắp	-	15.000.000	15.524.761	103,50%	22.856.981	(7.332.220)	(32,08 %)
	Sản lượng xây lắp (Vốn Cty)	-	55.000.000	79.184.602	143,97%	59.972.521	19.212.081	32,03%
3	Giá trị khảo sát thiết kế	1000đ	3.500.000	4.109.977	117,43%	3.583.732	526.245	14,68%
4	Doanh thu tài chính	1000đ	4.250.000	4.324.731	101,76%	5.641.187	(1.316.456)	(23,34 %)
5	Doanh thu khác	1000đ	4.600.000	5.804.648	126,19%	5.010.800	122.024	2,44%
II	SẢN PHẨM CHỦ YẾU							
1	Nước sản xuất	m3	53.354.500	57.259.279	107,32%	52.522.970	4.736.309	9,02%
	Nhà máy nước Võ Cạnh	-	41.750.000	41.147.790	98,56%	40.631.230	516.560	1,27%

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Đạt tỷ lệ %	Thực hiện 2023	2024 tăng/ giảm so	Tỷ lệ tăng/giảm
	Nhà máy nước Xuân Phong	-	4.480.000	5.188.050	115,80%	4.542.460	645.590	14,21%
	Nhà máy nước Suối Dầu	-	6.650.000	9.530.000	143,31%	6.878.000	2.652.000	38,56%
	Nhà máy nước Tô Hạp	-	474.500	534.639	112,67%	471.280	63.359	13,44%
	Nhà máy nước Sơn Thành (từ 23/9/2024)	-		858.800				
3	Nước tiêu thụ	m3	45.885.000	50.849.855	110,82%	45.831.250	5.018.605	10,95%
4	Tỷ lệ hao hụt	%	<15%	11,19%		12,74%		(1,55%)
5	Tồn thu	1000đ		229.794		289.487	(59.693)	(20,62%)
6	Phát triển khách hàng	hộ		3.351		2.907	444	15,27%
7	Đồng hồ đến hạn kiểm định	đồng hồ		28.466		31.242	(2.776)	(8,89%)
III	CÁC KHOẢN THUẾ NỢP NGÂN SÁCH	1000đ	19.000.000	20.994.827	110,50%	20.040.147	954.680	4,76%
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1000đ	6.200.000	8.800.000	141,94%	5.550.000	3.250.000	58,56%
2	Thuế GTGT thoát nước đô thị + thuế GTGT	1000đ	11.000.000	10.319.636	93,81%	12.664.428	(2.344.792)	(18,51%)
3	Thuế tài nguyên	1000đ	1.800.000	1.875.191	104,18%	1.825.719	49.472	2,71%
IV	CÁC KHOẢN NỢP KHÁC	1000đ		130.327.240		115.957.685	14.369.555	12,39%

1.2. Đánh giá kết quả thực hiện.

a. Về công tác sản xuất, giám sát chất lượng nước.

- Sản lượng nước sản xuất, nước tiêu thụ năm 2024 tăng so với cùng kỳ năm 2023 (nước sản xuất tăng 9,02%, nước tiêu thụ tăng 10,95%);
- Từ 23/9/2024, sản lượng nước từ NMN Sơn Thành đã được hòa mạng cấp nước, sản lượng trung bình hiện nay khoảng 10.000 m³/ ngày đêm, cấp nước chủ yếu cho khu vực thành phố Nha Trang và huyện Diên Khánh.
- Tăng cường kiểm soát chất lượng nước tại các nhà máy Võ Cảnh, Xuân Phong, Tô Hạp và trên toàn mạng lưới. Đảm bảo chất lượng nước sau xử lý luôn đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế.

b. Về doanh thu tiền nước, dịch vụ chăm sóc khách hàng.

- Năm 2024, giá trị doanh thu nước máy là 418.501.968.000 đồng, đạt 114,34% kế hoạch cả năm, tăng 15,62% so với cùng kỳ năm 2023.
- * Nguyên nhân:
 - + Sản lượng nước tiêu thụ năm 2024 tăng 10,95%;
 - + Năm 2024, tỷ lệ nước cấp cho mục đích kinh doanh dịch vụ là 24,81% (tăng 4,51 % so với năm 2023);
 - Tồn thu lũy kế tính đến hết tháng 12/2024: 229.794.000 đồng;
 - Doanh thu nước sạch, tồn thu giai đoạn 2020 – 2024.

(Đơn vị tính: 1.000 đồng)

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu kế hoạch	365.000.000	334.000.000	273.000.000	312.000.000	366.000.000
Giá trị Doanh thu thực hiện	329.873.998	275.542.659	305.552.517	361.958.668	418.501.968
Đạt tỷ lệ	90,38%	82,49%	111,92%	116,01%	114,34%
Tồn thu lũy kế đến tháng 12 hàng năm	316.000	1.049.101	268.246	289.487	229.794

- Tiếp tục đẩy mạnh thanh toán tiền nước bằng hình thức thanh toán trực tuyến, đăng ký trích nợ tự động tại các ngân hàng, qua các ví điện tử. Tổng số hóa đơn và tổng số tiền thanh toán tiền nước trực tuyến, qua các kênh nhờ thu: ngân hàng, ví điện tử tháng 12/2024 lần lượt là 60.088 hóa đơn, chiếm 39,0 % tổng số hóa đơn, với số tiền tương ứng là 26.848.831.661 đồng, chiếm 62,1% tổng số tiền phát hành hóa đơn tháng. So với tháng 12/2023, số hóa đơn và số tiền thanh toán trực tuyến, qua các kênh nhờ thu đều tăng lần lượt 8.688 hóa đơn và số tiền 5,0 tỷ đồng.

c. Công tác đầu tư – xây dựng.

- Giá trị xây lắp năm 2024 là 94,709 tỷ, đạt 135,3% kế hoạch năm. Trong đó:

- + Công trình do công ty đầu tư: 79,185 tỷ;
- + Công trình do công ty nhận thầu: 15,524 tỷ.
- Hoạt động đầu tư: hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu (công ty liên kết) đã có lợi nhuận. Năm 2024, công ty được nhận cổ tức 2023 với số tiền: 1.080.000.000 đồng.

2. Tổ chức và nhân sự.

2.1. Danh sách Ban điều hành.

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức danh	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu	
						Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
1	Ông Nguyễn Văn Đàm	12/8/1967	Kỹ sư cấp thoát nước	Tổng Giám đốc	24/4/2024	22.357	0,078%	5.834.400 (Đại diện vốn góp của UBND tỉnh Khánh Hòa)	20,40%
2	Ông Vũ Văn Bình	04/5/1967	Thạc sĩ Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	Phó Tổng Giám đốc	16/7/2024	23.017	0,080%	4.375.800 (Đại diện vốn góp của UBND tỉnh Khánh Hòa)	15,30%
3	Ông Nguyễn Hồng Sơn	10/8/1964	Kỹ sư cấp thoát nước	Phó Tổng Giám đốc	01/7/2019	2.970	0,010%		
4	Bà Võ Thị Khánh Hòa	12/6/1969	Kỹ sư Công nghệ Hóa thực phẩm	Phó Tổng Giám đốc	01/01/2022	15.647	0,055%		
5	Ông Nguyễn Văn Quân	22/4/1972	Cử nhân Kế toán	Kế toán trưởng	16/7/2024	12.127	0,042%	4.375.800 (Đại diện vốn góp của	15,30%

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức danh	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu	
						Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
			doanh nghiệp					UBND tỉnh Khánh Hòa)	

2.1. Những thay đổi trong Ban điều hành.

Không

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên, chính sách đối với người lao động.

- Tổng số cán bộ, nhân viên tính đến 31/12/2024 là 329 người.
- Tổng số cán bộ, nhân viên bình quân năm 2024 là 330 người. Trong đó:
 - + Người quản lý (Ban Tổng Giám đốc + kế toán trưởng): 05 người;
 - + Lao động chuyên môn nghiệp vụ: 103 người;
 - + Lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh: 217 người;
 - + Lao động thừa hành, phục vụ: 05 người.
- Số lao động tuyển mới trong năm 2024: 04 người. Trong đó:
 - + Lao động chuyên môn nghiệp vụ: 02 người;
 - + Lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh: 01 người;
 - + Lao động thừa hành, phục vụ: 01 người.
- Số lao động thôi việc, nghỉ việc trong năm 2024: 6 người. Trong đó:
 - + Lao động chuyên môn nghiệp vụ: 01 người;
 - + Lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh: 05 người;
 - + Lao động thừa hành, phục vụ: 0 người.

Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, phúc lợi cho người lao động như chế độ lương, thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn, tiền ăn giữa ca, đồng phục, tham quan nghỉ mát, khám sức khỏe định kỳ, thăm hỏi ốm đau,... và nhiều hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần khác.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

3.1. Các khoản đầu tư lớn.

- Đầu tư mới và cải tạo thay thế các tuyến ống cấp nước trị giá 68 tỷ đồng. Mở rộng phạm vi cấp nước đến các khu vực xa trung tâm, gặp khó khăn về nhu cầu nước sạch như thôn Phước Sơn (xã Phước Đồng) thuộc thành phố Nha Trang, xã Suối Tân, Suối Cát (huyện Cam Lâm), thị trấn Tô Hạp (huyện Khánh Sơn);

- Lắp đặt mới đường ống cấp nước dịch vụ cho 3.461 khách hàng theo Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ;
- Đầu tư trang thiết bị, cải tạo sửa chữa nhà máy, trạm bơm trị giá 6,1 tỷ đồng;

3.2. Công ty liên kết.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu được trình bày trong bảng sau.

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	KH 2024	TH 2024
I	Gía trị SXKD	Tr.đ	47.782	59.154,2
1	Cung cấp nước sạch	Tr.đ	47.782	59.138,4
2	Xây lắp	Tr.đ		
3	Tư vấn thiết kế	Tr.đ		13,3
4	SX và KD khác	Tr.đ		2,5
II	Gía trị đầu tư phát triển	Tr.đ		
III	Tổng doanh thu	Tr.đ	45.507	56.336,9
1	Cung cấp nước sạch	Tr.đ	45.507	56.322,3
2	Xây lắp	Tr.đ		
3	Tư vấn thiết kế	Tr.đ		12,3
4	SX và KD khác	Tr.đ		2,3
IV	Tổng nộp ngân sách nhà nước	Tr.đ	500	468,3
	Trong đó :-Thuế VAT	Tr.đ		
V	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	6.000	8.771,9
VI	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	5.500	8.303,6

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản	542.128.455.503	613.972.057.512	13,25%
Doanh thu thuần	385.966.698.467	436.046.153.569	12,98%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	67.609.002.592	97.395.869.788	44,06%
Lợi nhuận khác	1.074.705.782	586.905.784	-45,39%
Lợi nhuận trước thuế	68.683.708.374	97.982.775.572	42,66%
Lợi nhuận sau thuế	61.465.701.491	87.242.802.312	41,94%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (Cổ tức năm 2024 dự kiến 17% vốn điều lệ)	57,6%	55,73%	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,68	1,83	
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,42	1,58	
+ Hệ số khả năng thanh toán tổng quát	2,86	2,83	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn Ratio</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	35%	35%	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	54%	55%	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	10,77	13,13	
+ Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,73	0,75	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	16%	20,01%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	17%	21,99%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	11%	14,21%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	18%	22,34%	
<i>5. Hệ số bảo toàn vốn</i>			
Vốn chủ sở hữu cuối kỳ/Vốn chủ sở hữu đầu kỳ	1,07	1,13	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần.

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 28.599.996 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần).
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông.

5.2. Cơ cấu cổ đông. (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 12/7/2024).

- Theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ).

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ % / vốn điều lệ
01	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết)	02	27.136.560	94,883%
02	Cổ đông nhỏ (cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết)	306	1.463.436	5,117%

- Theo tiêu chí cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân.

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ % / vốn điều lệ
01	Cổ đông tổ chức	02	27.136.560	94,883%
02	Cổ đông cá nhân	306	1.463.436	5,117%

- Theo tiêu chí cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài.

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ % / vốn điều lệ
01	Cổ đông trong nước	308	28.599.996	100%
02	Cổ đông nước ngoài	0	0	0

- Theo tiêu chí cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ % / vốn điều lệ
01	Cổ đông nhà nước	01	14.586.000	51%
02	Cổ đông khác	307	14.013.996	49%

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty: 0%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Trong năm 2022, công ty đã tiến hành phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

- Nguồn vốn phát hành: Quỹ đầu tư phát triển. Giá trị Quỹ đầu tư phát triển được xác định theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa.

- Ngày kết thúc đợt phát hành: 03/10/2022

- **Kết quả phát hành cổ phiếu:**

+ Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 2.599.996 cổ phiếu, trong đó:

- Số cổ phiếu phân phối cho cổ đông theo tỷ lệ: 2.599.996 cổ phiếu cho 306 cổ đông;
- Số cổ phiếu xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ: 0 cổ phiếu.

+ Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành: 28.599.996 cổ phiếu, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 28.599.996 cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

Sau đợt phát hành cổ phiếu, vốn điều lệ của công ty được nâng từ 260.000.000.000 đồng lên 285.999.960.000 đồng.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

5.5. Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Tác động lên môi trường:

Hoạt động sản xuất nước sạch của công ty không phát thải khí nhà kính trực tiếp, mà gián tiếp thông qua tiêu thụ điện năng phục vụ quá trình sản xuất.

Kết quả kiểm kê phát thải khí nhà kính gián tiếp từ sử dụng điện trong năm 2024 là 8.229,71 tấn CO₂e, giảm 79,2 tấn CO₂e so với năm 2023, nhờ giảm điện năng tiêu thụ

Từ đó, công ty có kế hoạch xây dựng giải pháp giảm điện năng, nguyên vật liệu tiêu thụ.

*** Các biện pháp giảm tiêu thụ điện năng, góp phần giảm thiểu phát thải khí nhà kính:**

- Cải tạo mạng lưới cấp nước và quản lý áp lực hiệu quả, nhờ đó, giảm áp lực tại nhà máy, giảm tiêu thụ điện năng.
- Thay thế toàn bộ hệ thống chiếu sáng bằng bóng đèn Led tiết kiệm điện năng;
- Lắp đặt biến tần cho các máy móc, thiết bị.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất nước của công ty chủ yếu là các hóa chất xử lý nước. Lượng hóa chất xử lý nước được sử dụng trong năm 2024 như sau:

Phèn PAC: 464,2 tấn;

Soda: 289 tấn;
Clor: 87,5 tấn.
Javel: 452 tấn.

Lượng hóa chất sử dụng luôn được tính toán kỹ để đảm bảo tiết kiệm hóa chất, đồng thời chất lượng nước sau xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Điện năng tiêu thụ của 2 nhà máy nước Võ Cạnh, Xuân Phong trong năm 2024 là 12.219.814 Kwh.

Trong năm 2024, bằng việc thực hiện các giải pháp giảm tiêu thụ điện năng, định mức tiêu hao điện năng duy trì ở mức 0,2637 Kwh/m³ nước sản xuất.

6.4. Tiêu thụ nước.

Công ty sử dụng lượng nước trung bình 2.000 m³/ngày để vệ sinh các bể lắng, lọc. Lượng nước thải ra từ quá trình rửa bể lắng, lọc sẽ được đưa về hệ thống xử lý bùn, phần nước trong sẽ được tái sử dụng, đưa về dây chuyền xử lý nước sạch.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

Công ty luôn chấp hành các quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động.

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tổng số lao động trung bình làm việc tại công ty năm 2024 là 330 người.

Thu nhập bình quân toàn công ty năm 2024 đạt khoảng 20,5 triệu đồng/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Lãnh đạo công ty luôn quan tâm, đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ; cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động nhằm nâng cao hiệu quả công việc; giảm tối đa lao động thủ công, nặng nhọc; tạo việc làm thường xuyên cho CBCNV, không để tình trạng thiếu việc làm, chờ việc; thu nhập của người lao động được duy trì ổn định.

- Ban chấp hành công đoàn cùng chính quyền tham gia xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, phương án khoán việc, khoán lương; phân phối thu nhập, thực hiện chế độ nâng bậc, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật, công tác quy hoạch cán bộ; chế độ nghỉ dưỡng, bồi dưỡng độc hại, cấp phát đồng phục, bảo hộ lao động theo quy định của Nhà nước; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo đúng các nội dung đã ký kết trong Thỏa ước lao động tập thể;

c. Hoạt động đào tạo người lao động.

Công tác đào tạo luôn được Lãnh đạo công ty quan tâm nhằm nâng cao hiệu

biết pháp luật, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, kỹ năng làm việc của cán bộ, nhân viên. Trong năm qua, nhiều lớp, nhiều khóa đào tạo, huấn luyện được tổ chức, nhiều cán bộ nhân viên được cử tham gia các Hội nghị, hội thảo chuyên ngành, cụ thể như sau:

- Phổ biến đầy đủ các Nghị quyết Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến người lao động;

- Thường xuyên kiểm tra, giáo dục người lao động tự giác thực hiện: Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy Phòng cháy, Chữa cháy...;

- Đào tạo, thi nâng bậc thợ định kỳ cho 47 CBNV;

- Phối hợp với một số công ty thuộc Hội Cấp thoát nước Việt Nam tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về: kỹ năng giao tiếp cơ bản của nhân viên ngành nước (38 cán bộ nhân viên tham gia); phát hiện và xử lý các vi phạm của khách hàng sử dụng nước trái phép (33 cán bộ nhân viên tham gia); chuyển đổi sổ trong ngành nước (22 cán bộ nhân viên tham gia);

- Tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho 225 cán bộ, nhân viên giữ chức vụ quản lý, cán bộ làm công tác an toàn vệ sinh lao động, người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về công tác an toàn, vệ sinh lao động và người lao động khác.

- Huấn luyện về an toàn hóa chất và diễn tập ứng phó sự cố hóa chất cho 29 cán bộ nhân viên;

- Tổ chức diễn tập phương án PCCC cho 11 cán bộ nhân viên tại NMN Võ Cạnh;

- Cử 15 đội viên tự vệ tham gia huấn luyện chính trị - quân sự tại BCH quân sự thành phố Nha Trang;

- Cử trên 50 lượt cán bộ, nhân viên tham gia Hội nghị, hội thảo, triển lãm quốc tế ngành nước, giới thiệu phần mềm quản lý vận hành nước của hãng Itron; đối thoại về chính sách, thủ tục thuế; tập huấn các quy định về quản lý dự án, đấu thầu; Hội thảo về quản trị công ty, Chuyển đổi sổ trong công tác quản lý kinh doanh và dịch vụ khách hàng, Đào tạo quản lý năng lượng, Hội nghị tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật lĩnh vực tài chính, môi trường...

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Để chia sẻ khó khăn và thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng, công ty đã ủng hộ cho: Quỹ mái ấm công đoàn, Hội người mù, Hội nạn nhân chất độc da cam, Hội chữ thập đỏ, Quỹ phòng chống thiên tai, Quỹ vì người nghèo, Ủng hộ các tỉnh miền Bắc bị thiệt hại bởi cơn bão số 3 – bão Yagi...với tổng số tiền 1,115 tỷ đồng;

Tổ chức thăm hỏi động viên các cụ già, các cháu tại Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Khánh Hòa, huyện Khánh Sơn, Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc Người có công Khánh Hòa;

Các đoàn viên công đoàn tích cực tham gia hiến máu nhân đạo.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Thủ tướng Chính phủ về phát động phong trào thi đua “Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát”, Công ty cũng đã phối hợp với UBND huyện Khánh Sơn để xây dựng nhà ở cho một hộ nghèo trên địa bàn thị trấn Tô Hạp (giá trị 117 triệu đồng).

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1. Đánh giá kết quả hoạt động.

Năm 2024, Ban Điều hành đã chỉ đạo triển khai đồng loạt nhiều giải pháp quản lý hiệu quả: tăng cường công tác chống thất thoát trên mạng lưới và nhà máy, chuyển đổi số, tiết giảm chi phí quản lý, thực hiện mua sắm đấu thầu các vật tư, thiết bị, hóa chất bằng hình thức đấu thầu rộng rãi qua mạng... Nhờ đó, kết quả sản xuất kinh doanh tăng trưởng vượt bậc, doanh thu, lợi nhuận đạt được **cao nhất từ trước đến nay** (Lợi nhuận sau thuế đạt 87,243 tỷ đồng).

Việc cung ứng, kinh doanh nước sạch luôn đảm bảo về số lượng, áp lực, chất lượng, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

Công tác quản lý, cải tạo, phát triển mạng lưới cấp nước và công tác chống thất thoát luôn được quan tâm đầu tư, thực hiện thường xuyên, góp phần đưa hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả.

Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước; việc chăm lo chế độ, chính sách cho người lao động được đảm bảo và nâng cao, đời sống người lao động được cải thiện đáng kể.

1.2. Những tiến bộ công ty đã đạt được.

- Tiếp tục hoàn thiện giải pháp tổng thể "Hệ thống quản lý, giám sát phục vụ điều hành sản xuất – kinh doanh". Qua đó:

+ Cung cấp thông tin tổng hợp về hoạt động sản xuất, kinh doanh công ty: năng suất ghi, thu tiền nước, danh sách khách hàng tiêu thụ nước nhiều, doanh thu tiền nước, tiêu thụ điện năng, hóa chất tại các nhà máy... Lãnh đạo công ty và cán bộ quản lý dễ dàng nắm bắt được tình hình thực tế của công ty qua các thông tin được trình diễn trực quan dễ hiểu trên dashboard mà không phải đọc nhiều báo cáo khác nhau.

+ Hỗ trợ phân tích số liệu khách hàng, phục vụ phòng chống thất thu, thất thoát.

+ Giao diện dashboard cung cấp các chỉ số kết quả sản xuất kinh doanh quan trọng nhất cho lãnh đạo doanh nghiệp.

- Đánh giá giám sát, tiếp tục duy trì và hoàn thiện tốt hơn đối với hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015;

- Duy trì Phòng thí nghiệm đạt chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2017;

- Lắp đặt các thiết bị quan trắc tự động tại các nhà máy nước và trên mạng lưới nhằm quan trắc chất lượng nước thô, nước sạch, lưu lượng, áp lực trên mạng lưới. Thiết bị phân tích tự động và liên tục cập nhật số liệu về hệ thống giám sát chung của toàn công ty;

- Công tác bảo vệ môi trường, kiểm soát chất lượng nguồn nước được công ty đặc biệt quan tâm;

- Đầu tư thiết bị dò tìm ống bể, các trang thiết bị máy móc cho công tác sửa chữa đường ống nhằm kịp thời thay thế, sửa chữa khi xảy ra bể ống;
- Đầu tư, đẩy mạnh công tác chống thất thoát;
- Hệ thống SCADA nhà máy nước Võ Cảnh cũng được đầu tư, giúp công ty chủ động hơn trong việc giám sát vận hành nhà máy nước.

2. Tình hình tài chính.

2.1. Tình hình tài sản.

Tổng giá trị tài sản năm 2024 là 613.972 triệu đồng, tăng 71.844 triệu đồng tương ứng với tỷ lệ tăng 13,25% so với năm 2023, trong đó:

+ Tài sản ngắn hạn năm 2024 tăng 4,91% so với năm 2023 (175.737 triệu đồng / 167.506 triệu đồng) cụ thể là các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn tăng so với năm 2023. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn năm 2024 tăng 14,8% so với năm 2023 (99.879 triệu đồng / 87.005 triệu đồng).

+ Tài sản dài hạn tăng 16,98% trong đó TSCĐ tăng 19,98%. Năm 2024, Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang giảm 75,27%; tương ứng giảm 5.881 triệu đồng.

+ Hàng tồn kho cuối năm 2024 giảm 10,02% so với năm 2023 (và vòng quay hàng tồn kho tăng lên 13,13);

2.2. Tình hình nợ phải trả.

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ. Trong năm công ty có ký thêm 8 hợp đồng vay tín dụng tại Quỹ đầu tư phát triển Khánh Hòa với lãi suất 7,9%/năm (Chưa trừ số tiền hỗ trợ lãi suất vay do Ngân sách tỉnh hỗ trợ) nhằm đầu tư các dự án: Đầu tư tuyến ống cấp nước đường Hùng Vương, đường Biệt Thự (Lê Thánh Tôn đến Biệt Thự đến Trần Phú), tuyến ống đường Võ Nguyên Giáp và đường Tổ Hữu (đoạn từ ngã 4 đường tránh QL1 đến đường Lê Hồng Phong và thay thế các tuyến ống cũ. Tổng nợ vay tăng 35.294 triệu đồng (tương ứng tăng 35,49% so với 2023). Tổng nợ phải trả tăng 27.632 triệu đồng (tương ứng tăng 14,58% so với năm 2023).

Tính đến ngày 31/12/2024 công ty không có khoản nợ nợ phải trả quá hạn cũng như nợ phải thu quá hạn.

- Hệ số thanh toán ngắn hạn: 1,83 lần
- Hệ số thanh toán nhanh: 1,58 lần
- Hệ số Nợ/Tổng Tài sản: 35%
- Hệ số Nợ/vốn Chủ sở hữu: 55%
- Hệ số bảo toàn vốn: Vốn chủ sở hữu cuối kỳ/Vốn chủ sở hữu đầu kỳ: 1,13.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Công tác nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng luôn được Ban Lãnh đạo Công ty quan tâm chỉ đạo thực hiện và xác định là một trong những nhiệm

vụ trọng tâm.

- Triển khai kênh chăm sóc khách hàng qua Zalo:
 - + Tin nhắn CSKH: Thông báo tiền nước, cắt nước, không sử dụng, nợ khó đòi...
 - + Bot trả lời tự động:
 - Các câu hỏi thường gặp
 - Thông tin lịch sử tiêu thụ
 - Thông tin lịch sử công nợ
 - + Tổng đài chăm sóc khách hàng qua zalo (kết nối đến số điện thoại nhân viên trực tổng đài zalo).
- Cử người tham gia và kết nối dữ liệu với Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa để thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính công trực tuyến.
- Công ty tiếp tục cập nhật phát triển các ứng dụng trên cơ sở dữ liệu GIS, nâng cấp trang thiết bị cho việc ứng dụng quản lý sự cố trên mạng lưới cấp nước; duy trì Tổng đài điện thoại Call Center (dịch vụ/trung tâm chăm sóc khách hàng) hoạt động 24/7 để tiếp nhận, giải đáp thắc mắc của khách hàng và phối hợp xử lý nhanh các sự cố trên mạng lưới cấp nước;
- Lực lượng lao động ngày càng được sắp xếp hợp lý, tinh gọn hơn, góp phần nâng cao năng suất lao động và nâng cao thu nhập.
- Công tác xây dựng công sở văn minh, sạch đẹp được Ban lãnh đạo Công ty duy trì, tạo môi trường làm việc thân thiện, góp phần nâng cao ý thức, tinh thần làm việc và thái độ phục vụ khách hàng.

4. Kế hoạch năm 2025. (Các chỉ tiêu kế hoạch 2025 sẽ được trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 dự kiến được tổ chức ngày 18/4/2025).

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	T. hiện 2024 so với KH 2024	Kế hoạch năm 2025
I	GIÁ TRỊ TỔNG SẢN LƯỢNG	1.000 Đồng	443.840.000	522.054.538	117,62%	524.415.000
1	Giá trị doanh thu nước máy	1.000 Đồng	366.000.000	418.501.968	114,34%	427.000.000
2	Giá trị khảo sát thiết kế	1.000 Đồng	3.500.000	4.109.977	117,43%	3.800.000
3	Giá trị xây lắp	1.000 Đồng	70.000.000	94.709.363	135,30%	89.000.000
3.1	Doanh thu xây lắp	1000	15.000.000	15.524.761	103,50%	10.000.000
3.2	Sản lượng xây lắp (Vốn Cty)	1000 Đồng	55.000.000	79.184.602	143,97%	79.000.000
4	Doanh thu tài chính	1000 Đồng	4.250.000	4.620.230	108,71%	4.500.000
5	Doanh thu khác	1000 Đồng	90.000	113.000	125,56%	115.000

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	T. hiện 2024 so với KH 2024	Kế hoạch năm 2025
II	SẢN PHẨM CHỦ YẾU					
1	Nước sản xuất	m ³	53.354.500	57.259.279	107,32%	61.202.000
1.1	- NMN Võ Cạnh	m ³	41.750.000	41.147.790	98,56%	41.750.000
1.2	- NMN Xuân Phong	m ³	4.480.000	5.188.050	115,80%	5.188.000
1.3	- NMN Suối Dầu	m ³	6.650.000	9.530.000	143,31%	9.530.000
1.4	- NMN Tô Hạp	m ³	474.500	534.639	112,67%	534.000
1.5	- NMN Sơn Thạnh	m ³		858.800		4.200.000
2	Nước tiêu thụ	m ³	45.885.000	50.849.855	110,82%	52.634.000
3	Tỉ lệ thất thoát	%	<15%	11,19%		<13%
III	TỈ LỆ CHIA CỔ TỨC	%	12,50	17		15
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1.000 Đồng	69.330.000	97.982.776	141,33%	99.000.000
V	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	1.000 Đồng	61.830.000	87.242.802	141,10%	88.000.000
VI	CÁC KHOẢN THUẾ NỘP NGÂN SÁCH	1.000 Đồng	19.000.000	20.994.827	110,5%	23.340.000
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp		6.200.000	8.800.000		
2	Thuế GTGT		11.000.000	10.319.636		
3	Thuế tài nguyên		1.800.000	1.875.191		
VII	CÁC LOẠI NỘP KHÁC	1.000 Đồng	29.088.000	130.327.240		

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.

Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt; Các chỉ tiêu kế hoạch của UBND tỉnh Khánh Hòa giao cho công ty thực hiện, trong năm 2024, cơ bản các chỉ tiêu đều vượt kế hoạch. Kết quả đã được thể hiện qua các bảng số liệu.

- Về công tác quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất của công ty vẫn ổn định, đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục, chất lượng đạt quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT.

- Mở rộng phạm vi cấp nước cho huyện Diên Khánh, Cam Lâm, huyện Khánh Vĩnh và vùng ven thành phố Nha Trang.

- Duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước thành phố Nha Trang.

- Tình hình quản lý tài chính của công ty ổn định, lành mạnh.

- Tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Công ty có các hoạt động thiết thực thể hiện tinh thần trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng.
- Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Ban Điều hành và Tổng Giám đốc Công ty báo cáo Hội đồng quản trị xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty.
- Việc công bố thông tin luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

- Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ được giao, trong năm 2024, Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ do Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền thực hiện theo đúng Điều lệ và những quy định của Pháp luật.
- Ban Tổng giám đốc điều hành công ty hoạt động ổn định, tình hình tài chính lành mạnh, công ty không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào liên quan đến cổ đông và các đối tác của công ty.
- Đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động, cho cổ đông công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Để đạt mục tiêu đề ra trong năm 2025 và nhiệm kỳ 2024-2029, Hội đồng quản trị sẽ tập trung vào những kế hoạch, định hướng sau:

- Phối hợp, hỗ trợ Ban điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024, nhiệm kỳ 2024 - 2029, trong đó tập trung hoàn thành tốt nhiệm vụ cấp nước, đảm bảo tăng trưởng trong hoạt động kinh doanh.
- Đảm bảo thực hiện việc cấp nước an toàn, chất lượng ổn định; đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần đảm bảo an sinh xã hội; đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, quyền lợi cho khách hàng, cổ đông và người lao động;
- Nâng cao năng lực quản trị và quản lý doanh nghiệp trên cơ sở vận dụng và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành: tinh gọn bộ máy, tinh gọn hệ thống quy định, quy trình để tăng năng suất, hiệu quả; thực hiện công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; nghiên cứu và ứng dụng công nghệ kỹ thuật 4.0 vào kinh doanh và quản trị nhằm tạo ra những đột phá mới; minh bạch thông tin, tình hình hoạt động của đơn vị.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị.

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.

STT	Họ và tên	Chức danh HĐQT	Ngày bổ nhiệm thành viên HĐQT	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
				Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	
1	Ông Vũ Văn Bình	Chủ tịch HĐQT	24/4/2024	23.017	0,080%	4.375.800	15,30%	-Đại diện phần vốn góp của UBND tỉnh Khánh Hòa. -Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu.
2	Ông Nguyễn Văn Đàm	Thành viên HĐQT	24/4/2024	22.357	0,078%	5.834.400	20,40%	-Đại diện phần vốn góp của UBND tỉnh Khánh Hòa. -Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu.
3	Ông Nguyễn Văn Quân	Thành viên HĐQT	24/4/2024	12.127	0,042%	4.375.800	15,30%	- Đại diện phần vốn góp của UBND tỉnh Khánh Hòa. -Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu.
4	Ông Trương Khắc Hoàn	Thành viên HĐQT	24/4/2024	0	0	12.550.560	43,88%	- Đại diện phần vốn góp của Công ty TNHH nước sạch REE tại công ty CP Cấp thoát nước Khánh Hòa. - Chủ tịch HĐQT

STT	Họ và tên	Chức danh HĐQT	Ngày bổ nhiệm thành viên HĐQT	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
				Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	
								- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần BOO nước Thủ Đức; - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Nước sạch Sông Đà; - Thành viên HĐQT các công ty: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa, Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức, Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nước sạch Sài Gòn, Công ty Cổ phần Đầu tư nước Tân Hiệp
5	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	24/4/2024	0	0			- Thành viên HĐQT các công ty: Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè, Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định, Công ty Cổ phần Đầu tư nước sạch Sông Đà, Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị điều hành hoạt động của Công ty thông qua 7 phiên họp Hội đồng quản trị (bao gồm họp trực tiếp và tổ chức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản). Các hồ sơ tổ chức lấy ý kiến biểu quyết này được thực hiện theo đúng thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và có sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty (các hồ sơ lấy ý kiến Hội đồng quản trị đều được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát theo đúng thể thức, nội dung và thời hạn như đối với các thành viên Hội đồng quản trị).

Năm 2024, Hội đồng quản trị đã ban hành 9 nghị quyết liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	07/NQ-HĐQT	02/3/2024	- Thông qua kết quả sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản Quý IV/2023, năm 2023; - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024; - Lợi nhuận phân phối năm 2023; - Kế hoạch sử dụng lao động năm 2024; - Chủ trương mua bảo hiểm sức khỏe cho cán bộ, nhân viên, Hội đồng quản trị giao cho Ban điều hành nghiên cứu, áp dụng theo quy định; - Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029;	100%
02	08/NQ-HĐQT	02/3/2024	- Chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.	100%
03	16/NQ-HĐQT	02/4/2024	- Thông qua nội dung thư mời và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.	100%
04	29/NQ-HĐQT	24/4/2024	Bầu Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm Tổng giám đốc	100%
05	30/NQ-HĐQT	24/4/2024	- Bổ nhiệm người phụ trách quản trị, thư ký công ty.	100%
06	35/NQ-HĐQT	18/6/2024	- Chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền.	100%
07	51/NQ-HĐQT	23/8/2024	- Thông qua kết quả sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản Quý I,	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			II/2024, 6 tháng đầu năm 2024; - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản Quý III/2024 (theo danh mục đã duyệt); - Thông qua chủ trương và giao cho Ban điều hành nghiên cứu, đánh giá và thực hiện theo quy định hiện hành các nội dung: cơ cấu lại Xí nghiệp Xây lắp cấp thoát nước; rà soát các quy định, đảm bảo công tác nhân sự tuân thủ quy định của Luật Kế toán và các quy định hiện hành; phương án đảm bảo an toàn hệ thống mạng và dữ liệu công ty; mua bảo hiểm sức khỏe/ hưu trí tự nguyện, tăng phúc lợi cho cán bộ, nhân viên công ty.	
08	62/NQ-HĐQT	05/11/2024	- Thông qua kết quả sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản Quý III, 9 tháng đầu năm 2024; - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản Quý IV/2024 (theo danh mục đã duyệt); - Thông qua kế hoạch danh mục đầu tư năm 2025;	100%
09	68/NQ-HĐQT	25/12/2024	Ban hành Quy chế lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và duy trì hoạt động thường xuyên từ nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa	100%

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024 đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị đã ban hành, các quy định của pháp luật trong việc quản lý, điều hành và dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty báo cáo Hội đồng quản trị xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty.

Việc công bố thông tin luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị đã cùng Ban Tổng Giám đốc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên theo đúng quy định vào ngày 24/4/2024 và ban hành Nghị quyết với nội dung chủ yếu như sau:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
01	02/NQ-ĐHĐCĐ	24/4/2024	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua các nội dung: 1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, nhiệm kỳ 2019 – 2023; Kế hoạch năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ 2024 - 2029. 2. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, nhiệm kỳ 2019 – 2023; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2024 - 2029. 3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023, nhiệm kỳ 2019 – 2023; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2024 - 2029. 4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán. 5. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023, kế hoạch cổ tức 2024. 6. Tờ trình thông qua Báo cáo quyết toán thù lao năm 2023, kế hoạch chi trả thù lao 2024. 7. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán năm 2024. 8. Tờ trình Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029. 9. Tờ trình Bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029. 10. Nhân sự trúng cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029; 11. Phê chuẩn các chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát, Tổng giám đốc.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công của

HĐQT.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị.

Không có

1.6. Đào tạo về quản trị công ty.

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và người phụ trách quản trị đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Ngày 28/6/2024, người phụ trách quản trị, thư ký công ty đã tham gia Hội nghị “Những vấn đề lưu ý trong việc tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán của công ty đại chúng, công ty niêm yết; các sai sót trong lập và trình bày BCTC của công ty đại chúng, công ty niêm yết” do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức bằng hình thức trực tuyến.

Tại Hội nghị, người phụ trách quản trị, thư ký công ty đã được phổ biến quy định về công bố thông tin, về quản trị công ty và lưu ý về các sai sót trong lập và trình bày BCTC của công ty đại chúng, công ty niêm yết.

Ngày 08/11/2024, người phụ trách quản trị, thư ký công ty tham dự Hội nghị Doanh nghiệp thường niên năm 2024 do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức tại Hà Nội.

Ngoài ra, thành viên HĐQT, người phụ trách quản trị, thư ký công ty thường xuyên tham gia các buổi hội thảo, hội nghị trực tuyến về quản trị công ty, nghĩa vụ công bố thông tin do Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh TPHCM tổ chức.

2. Ban Kiểm soát.

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

STT	Họ và tên	Chức danh Ban kiểm soát	Ngày bổ nhiệm thành viên BKS	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
				Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	
1	Ông Hoàng Long	Trưởng Ban kiểm soát	24/4/2024	6.380	0,022%			
2	Bà Nguyễn Thị Thùy Ninh	Thành viên Ban kiểm soát	24/4/2024	6.160	0,022%			
3	Ông Quách	Thành viên Ban	24/4/2024					Trưởng ban kiểm soát nội bộ kiêm Trưởng phòng

STT	Họ và tên	Chức danh Ban kiểm soát	Ngày bổ nhiệm thành viên BKS	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
				Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	
	Vĩnh Bình	kiểm soát		0	0			Kiểm toán nội bộ & Quản lý rủi ro Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh, Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phát triển điện Trà Vinh; Thành viên Ban kiểm soát các công ty: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2024, Ban kiểm soát theo dõi việc thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh, các công trình xây dựng cơ bản, công trình cấp thoát nước, kết quả hoạt động của Ban điều hành Công ty theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Giám sát Đại hội cổ đông thường niên, thời gian chi trả cổ tức cho cổ đông.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và cân trọng trong công tác kế toán: Thông qua Báo cáo soát xét bán niên và Báo cáo tài chính năm 2024 bởi Công ty TNHH Kiểm toán- Thẩm định giá & Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam.

- Trong năm 2024, Ban kiểm soát tổ chức 4 cuộc họp và đã được mời và tham gia 7 phiên họp Hội đồng quản trị (bao gồm họp trực tiếp và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản). Ban Kiểm soát đã đánh giá hoạt động kế toán tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Kết quả Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ một cách nỗ lực, trung thực và cân

trọng để mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

- Ban Kiểm soát công ty đã hoàn thành các nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của công ty. Phối hợp kiểm tra giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc; kiểm tra giám sát tình hình tài chính công ty. Hỗ trợ công ty thực hiện đúng các quy định của pháp luật Nhà nước về công bố thông tin.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

*** Đối với thù lao:**

- Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024, Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tổng thù lao kế hoạch cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2024 là 672 triệu đồng. Thù lao thực hiện năm 2024 cho các thành viên HĐQT, BKS là 672 triệu đồng. Thù lao của từng thành viên HĐQT, BKS được thể hiện tại Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán.

*** Đối với tiền lương:**

- Tiền lương của người quản lý công ty (Tổng Giám đốc, 03 Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác) được thực hiện theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016).

- Tiền lương chi tiết của người quản lý công ty được thể hiện tại Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán.

*** Đối với tiền thưởng:**

- Căn cứ lợi nhuận sau thuế và sau khi đã trích các quỹ theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định quỹ thưởng cụ thể cho Ban quản lý, điều hành. Căn cứ quỹ thưởng do Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty sẽ phân phối cho các thành viên.

*** Các lợi ích khác:**

- Ngoài tiền lương, thù lao, tiền thưởng đã trình bày ở trên, người quản lý công ty được trang bị các phương tiện và dụng cụ làm việc để phục vụ công tác theo quy định.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Không có

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

ST T	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ	Thời điểm giao dịch với công	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT...	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
---------	----------------------------	--	---	--	---	---	--	------------

						(nếu có, nêu rõ ngày ban hành)		
01	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu	Công ty góp 30% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu; Công ty có 03 thành viên HĐQT (Ông Đàm, ông Tuấn, ông Bình) tham gia HĐQT công ty Suối Dầu ; 01 thành viên HĐQT (Ông Quân) tham gia BKS; 01 thành viên BKS (Ông Vĩnh Bình) tham gia BKS Suối Dầu	4201574 467	58 Yersin, Nha Trang	-Hàng tháng trong năm 2024	-Nghị quyết số 34/NQ-HĐQT ngày 13/9/2022.	-Hợp đồng cung cấp và tiêu thụ nước sạch số 51/2022/CTNK H-CTNSD, đơn giá 5.910 đồng/m ³ (Giá chưa bao gồm thuế VAT). Khối lượng nước mua bán thông qua chỉ số tiêu thụ của đồng hồ tổng. Lưu lượng nước qua đồng hồ tổng năm 2024: 9.530.000 m ³ Giá trị giao dịch: 59.138.415.000 đồng. -Công ty nhận cổ tức bằng tiền từ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu, với số tiền: 1.080.000.000 đồng; -Công ty nhận thù lao từ Công	

					024 10,16/ 10/20 24		ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu với số tiền 233.000.000 đồng;	
02	UBND tỉnh Khánh Hòa	Cổ đông nhà nước (tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ tại công ty 51%)	3382/ QĐ- UBND	01 Trần Phú, Nha Trang, Khánh Hòa	Tháng 7, 8/ 2024 22/10/ 2024	-Nghị quyết số 02/NQ- ĐHĐCĐ ngày 24/4/2024.	-Công ty trả cổ tức 2023 cho UBND tỉnh với số tiền 18.057.468.000 đồng; -Công ty thanh toán tiền liên quan đến nhận bàn giao tài sản cho UBND tỉnh với số tiền: 1.658.934.000 đồng	
03	Công ty TNHH nước sạch REE	Cổ đông lớn (tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ tại công ty 43,88%)	0312491 547	364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	10,26/ 7/ 2024 Tháng 3,6,7, 9,12/ 2024	-Nghị quyết số 02/NQ- ĐHĐCĐ ngày 24/4/2024.	-Công ty trả cổ tức 2023 cho Công ty TNHH nước sạch REE với số tiền 15.537.593.280 đồng; -Công ty trả thù lao, khen thưởng HĐQT, Ban kiểm soát với số tiền: 284.588.000	

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính.

1. Ý kiến kiểm toán

Trích văn bản số 19/2025/BCKT-E.AFA ngày 21/02/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán- Thẩm định giá & Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam.

Ý kiến của Kiểm toán:

“Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty tại địa chỉ: <http://ctnkh.com.vn/qhcd.aspx> và công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Trên đây là báo cáo thường niên 2024 về hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa kính báo cáo Quý Cổ đông, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, ...

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VĂN ĐÀM